

Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ

Lục Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 357; 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12/6/2010; anh Nguyễn Văn V trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/6/2013. Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con chung Nguyễn Tuấn A số tiền: 700.000^d/tháng (bảy trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 trở đi cho đến khi đủ 18 tuổi.

Kể từ khi quyết định chia tài sản chung, chị C phải bồi thường cho anh V khoản tiền cấp dưỡng trên thực tế phải trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim C nhận chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0004813 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh